

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế quản lý vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ
trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ ngày 20/6/2017;

Căn cứ Nghị định số 71/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ về vật liệu nổ công nghiệp và tiền chất thuốc nổ;

Căn cứ Thông tư số 13/2018/TT-BCT ngày 15/6/2018 của Bộ Công Thương quy định về quản lý, sử dụng vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ sử dụng để sản xuất vật liệu nổ công nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 51/2008/QĐ-BCT ngày 30/12/2008 của Bộ Công Thương ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn trong bảo quản, vận chuyển, sử dụng và tiêu hủy vật liệu nổ công nghiệp;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương tại Tờ trình số 61/TTr-SCT ngày 06/12/2019.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế quản lý vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

Điều 2. Giao Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị liên quan triển khai, tổ chức thực hiện Quyết định này, định kỳ kiểm tra, báo cáo UBND tỉnh theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc: Sở Công Thương, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Công an tỉnh; Chỉ huy trưởng Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; Thủ trưởng các sở, ban, ngành và tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 10/02/2020 và thay thế Quyết định số 67/2015/QĐ-UBND ngày 18/12/2015 của UBND tỉnh Đắk Lắk ban hành Quy chế quản lý vật liệu nông công nghiệp trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Công Thương;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- Công TTĐT Chính phủ;
- Như Điều 3;
- Sở Tư pháp;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Báo Đắk Lắk, Đài PT-TH tỉnh;
- TT TT-CB, Công TTĐT tỉnh;
- Các Phòng: NC, TH;
- Lưu: VT, CN (HvC 40).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Phạm Ngọc Nghị

QUY CHẾ

**Quản lý vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ
trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk**

(Ban hành kèm theo Quyết định số: **06** /2020/QĐ-UBND ngày **20** /01/2020
của UBND tỉnh Đắk Lắk)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định về quản lý và cơ chế phối hợp trong hoạt động vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

Quy chế này không áp dụng đối với các hoạt động vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ phục vụ mục đích an ninh, quốc phòng và các trường hợp khẩn cấp theo quy định pháp luật.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy chế này áp dụng đối với cơ quan, doanh nghiệp, tổ chức và cá nhân có liên quan đến hoạt động vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

Điều 3. Nguyên tắc hoạt động và phối hợp quản lý vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ

Tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk phải tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật an toàn, phòng cháy chữa cháy, an ninh trật tự, các quy định của Quy chế này và quy định khác của pháp luật có liên quan.

Thiết lập mối quan hệ chặt chẽ giữa Sở Công Thương với các sở, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố về quản lý nhà nước đối với hoạt động vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ trên địa bàn tỉnh. Việc phối hợp quản lý nhà nước dựa trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan chuyên môn, UBND các huyện, thị xã, thành phố và các quy định hiện hành để đảm bảo tính thống nhất, không chồng chéo, nâng cao hiệu quả về quản lý nhà nước đối với hoạt động vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ theo quy định của pháp luật.



Chương II
QUY ĐỊNH VỀ KINH DOANH, VẬN CHUYỂN, BẢO QUẢN, TIÊU HỦY
VÀ SỬ DỤNG VẬT LIỆU NỔ CÔNG NGHIỆP; QUẢN LÝ, BẢO QUẢN
TIỀN CHẤT THUỐC NỔ

Điều 4. Kinh doanh vật liệu nổ công nghiệp

1. Tổ chức kinh doanh vật liệu nổ công nghiệp hoạt động trên địa bàn tỉnh phải đáp ứng các điều kiện quy định tại Khoản 3 Điều 37 Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ.

2. Việc kinh doanh vật liệu nổ công nghiệp phải có hợp đồng mua, bán vật liệu nổ công nghiệp, thời hạn hợp đồng không quá thời gian quy định của giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp.

3. Đối với tổ chức có nhu cầu sử dụng vật liệu nổ công nghiệp nhưng chưa có giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp, chỉ thực hiện ký hợp đồng nguyên tắc thuê kho, phương tiện vận chuyển vật liệu nổ công nghiệp với tổ chức, doanh nghiệp có kho, phương tiện vận chuyển vật liệu nổ công nghiệp bảo đảm điều kiện về an toàn theo tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, phòng cháy và chữa cháy hoặc hợp đồng nguyên tắc với tổ chức được phép kinh doanh vật liệu nổ công nghiệp để cung ứng vật liệu nổ công nghiệp đến công trình theo hộ chiếu nổ mìn để làm thủ tục cấp giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp.

Điều 5. Vận chuyển vật liệu nổ công nghiệp

1. Việc vận chuyển vật liệu nổ công nghiệp thực hiện theo các quy định tại Điều 44 Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ và các quy định tại Mục 2 Chương II (từ Điều 8 đến Điều 13) của QCVN 02:2008/BCT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn trong bảo quản, vận chuyển, sử dụng và tiêu hủy vật liệu nổ công nghiệp ban hành kèm theo Quyết định số 51/2008/QĐ-BCT ngày 30/12/2008 của Bộ trưởng Bộ Công Thương.

2. Số lượng vật liệu nổ công nghiệp được phép vận chuyển từ kho cung ứng đến một công trình cụ thể theo từng hộ chiếu không vượt quá tổng khối lượng vật liệu nổ công nghiệp của các hộ chiếu nổ mìn trong ngày. Trường hợp khối lượng vật liệu nổ công nghiệp không sử dụng hết trong ngày, tổ chức sử dụng vật liệu nổ phối hợp với đơn vị đủ điều kiện vận chuyển vật liệu nổ công nghiệp để gửi lại kho, địa điểm được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép. Nếu quá một ca làm việc mà vật liệu nổ không được bảo quản trong kho, địa điểm theo quy định thì phải thực hiện quản lý, bảo quản vật liệu nổ công nghiệp tại nơi nổ mìn theo quy định tại Khoản 4 Điều 6 Quy chế này.

Điều 6. Bảo quản vật liệu nổ công nghiệp

1. Việc bảo quản vật liệu nổ công nghiệp thực hiện theo các quy định tại Điều 16 Nghị định số 71/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ về vật liệu nổ công nghiệp và tiền chất thuốc nổ.

2. Khi tổ chức bị đình chỉ hoạt động vật liệu nổ công nghiệp hoặc giấy phép, giấy chứng nhận hoạt động vật liệu nổ công nghiệp bị tước quyền sử dụng do vi phạm hành chính, hết thời hạn thì vật liệu nổ tồn kho phải được gửi hoặc bán lại cho tổ chức kinh doanh, cung ứng vật liệu nổ công nghiệp.

3. Việc đầu tư, xây dựng, mở rộng, cải tạo kho bảo quản vật liệu nổ công nghiệp phải thực hiện đúng quy định pháp luật về đầu tư xây dựng, quản lý chất lượng công trình, quy chuẩn kỹ thuật và quy định pháp luật liên quan.

Việc đầu tư, xây dựng kho bảo quản vật liệu nổ công nghiệp phải được sự đồng ý của Sở Công Thương sau khi lấy ý kiến của Công an tỉnh và chính quyền địa phương sở tại.

4. Lưu trữ vật liệu nổ công nghiệp tại nơi nổ mìn vượt quá một ca làm việc, tổ chức sử dụng vật liệu nổ công nghiệp phải thực hiện bảo quản theo quy định tại Khoản 1 Điều 7 QCVN 02:2008/BCT và thực hiện thông báo với Công an địa phương để phối hợp canh gác, bảo vệ.

Điều 7. Tiêu hủy vật liệu nổ công nghiệp

1. Việc tiêu hủy vật liệu nổ công nghiệp thực hiện theo các quy định tại Điều 16 QCVN 02:2008/BCT.

2. Tại vị trí đã nổ mìn, nếu phát hiện thấy thuốc nổ còn sót lại, tổ chức sử dụng vật liệu nổ phải thu gom, tiêu hủy và phải do tổ, đội nổ mìn thực hiện tại bãi mìn, lập thành biên bản gồm các nội dung: Tên, số lượng vật liệu nổ công nghiệp phải hủy, phương pháp hủy, biện pháp an toàn, địa điểm, thời gian tiến hành hủy, kết quả hủy.

Điều 8. Sử dụng vật liệu nổ công nghiệp

1. Tổ chức, doanh nghiệp sử dụng vật liệu nổ công nghiệp

a) Phải bảo đảm đủ các điều kiện và tuân theo các quy định tại Điều 41 Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ.

b) Tổ chức, doanh nghiệp được Bộ Công Thương, Bộ Quốc phòng cấp giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp phải thông báo bằng văn bản đến Sở Công Thương ít nhất 10 ngày trước khi thực hiện các hoạt động theo giấy phép.

c) Nổ mìn tại khu vực biên giới phải thông báo với Bộ đội Biên phòng để giám sát các hoạt động vật liệu nổ công nghiệp.

2. Tổ chức, doanh nghiệp hoạt động dịch vụ nổ mìn trên địa bàn tỉnh có quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Khoản 2 Điều 43 Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ.

Tổ chức, doanh nghiệp hoạt động dịch vụ nổ mìn phải hợp đồng nổ mìn tại vị trí, địa điểm với tổ chức, cá nhân có nhu cầu theo quy định của Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ. Thời hạn của hợp đồng theo thời hạn của giấy phép khai thác khoáng sản, thời hạn công trình nhưng không quá thời hạn của giấy phép dịch vụ nổ mìn.

3. Thời gian nổ mìn

a) Thời gian nổ mìn hàng ngày trong khoảng thời gian: Buổi sáng từ 11h00 đến 13h00 và buổi chiều từ 16h30 đến 18h00.

b) Không thực hiện nổ mìn trong các trường hợp: Thời gian trước, trong và sau những ngày nghỉ lễ, tết theo quy định của pháp luật; các ngày trọng đại của đất nước, của tỉnh Đắk Lắk khi có văn bản của cơ quan có thẩm quyền về việc không sử dụng vật liệu nổ; khoảng thời gian khi Sở Công Thương thông báo bằng văn bản tạm dừng hiệu lực thi hành của giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp.

c) Trường hợp nổ mìn vào những thời điểm khác theo quy định tại Điểm a và b Khoản này thì phải được Sở Công Thương chấp thuận bằng văn bản trước khi thực hiện.

Điều 9. Quản lý, bảo quản tiền chất thuốc nổ

1. Tổ chức, doanh nghiệp hoạt động tiền chất thuốc nổ phải thực hiện theo quy định từ Điều 46 đến Điều 51 Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ.

2. Huấn luyện kỹ thuật an toàn tiền chất thuốc nổ

Người được giao quản lý kho tiền chất thuốc nổ phải được huấn luyện và cấp giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn tiền chất thuốc nổ theo quy định tại Điều 11 Nghị định số 71/2018/NĐ-CP.

3. Việc đầu tư, xây dựng, mở rộng, cải tạo kho bảo quản tiền chất thuốc nổ phải thực hiện đúng quy định pháp luật về đầu tư xây dựng, quản lý chất lượng công trình, quy chuẩn kỹ thuật và quy định pháp luật liên quan.

Việc đầu tư, xây dựng kho bảo quản tiền chất thuốc nổ phải được sự đồng ý của Sở Công Thương sau khi lấy ý kiến của Công an tỉnh và chính quyền địa phương sở tại.

Chương III

TRÁCH NHIỆM VÀ CƠ CHẾ PHỐI HỢP CỦA CÁC SỞ, NGÀNH VÀ ĐỊA PHƯƠNG

Điều 10. Cơ chế phối hợp

1. Sở Công Thương, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Công an tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố và các ban, ngành theo quyền hạn, trách nhiệm thực hiện giải quyết những vấn đề có liên quan về hoạt động vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ trên địa bàn tỉnh đúng theo quy định của pháp luật và Quy chế này.

2. Kiểm tra địa điểm sử dụng vật liệu nổ công nghiệp

Khi nhận được giấy mời kiểm tra thực địa của tổ chức có nhu cầu sử dụng vật liệu nổ công nghiệp hoặc thông báo của tổ chức, doanh nghiệp được Bộ Công Thương, Bộ Quốc phòng cấp giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp, trong thời

gian 03 ngày làm việc, Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với Công an tỉnh (Phòng Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội tỉnh) kiểm tra vị trí, địa điểm nổ mìn về điều kiện an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Thông tin phối hợp tổ chức kiểm tra thực hiện bằng văn bản, email hoặc điện thoại.

3. Xây dựng kho bảo quản vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ

Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với Công an tỉnh, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh và UBND cấp huyện kiểm tra vị trí, địa điểm đầu tư xây dựng kho bảo quản vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ trên địa bàn tỉnh.

4. Xử lý thất thoát, mất cắp và hoạt động trái phép vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ

Công an tỉnh chủ trì, phối hợp với Sở Công Thương điều tra, xử lý các trường hợp thất thoát, mất cắp và hoạt động trái phép vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ. Trường hợp kết quả điều tra được xác định là hành vi vi phạm hành chính, cơ quan điều tra thông báo Sở Công Thương để xử lý hành chính theo quy định của pháp luật.

5. Xử lý tai nạn lao động trong hoạt động vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ

Việc điều tra, xử lý tai nạn lao động xảy ra trong hoạt động vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ thực hiện theo quy định của Luật An toàn, vệ sinh lao động năm 2015 và Nghị định số 39/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật An toàn, vệ sinh lao động.

6. Thực hiện giám sát ảnh hưởng nổ mìn

Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với Công an tỉnh, UBND cấp huyện tham gia, kiểm tra việc thực hiện giám sát nổ mìn của tổ chức, cá nhân sử dụng vật liệu nổ công nghiệp đối với các trường hợp phải thực hiện giám sát nổ mìn theo quy định.

7. Xử lý vật liệu nổ công nghiệp lưu trữ không đảm bảo an toàn, an ninh trật tự xã hội

Khi phát hiện lưu trữ vật liệu nổ công nghiệp không đảm bảo an toàn, an ninh trật tự xã hội, cơ quan quản lý nhà nước, đoàn kiểm tra về hoạt động vật liệu nổ công nghiệp thông báo Phòng Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội về vị trí lưu trữ, khối lượng và chủng loại vật liệu nổ công nghiệp (thông báo thực hiện bằng văn bản, email hoặc điện thoại). Phòng Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội chỉ định đơn vị đủ điều kiện vận chuyển vật liệu nổ công nghiệp trên địa bàn tỉnh thực hiện vận chuyển vật liệu nổ công nghiệp đến kho, địa điểm đã được cơ quan có thẩm quyền cho phép nhằm đảm bảo an toàn, an ninh trật tự xã hội.

Điều 11. Trách nhiệm của Sở Công Thương

Ngoài việc thực hiện theo quy định tại Điều 21 Thông tư số 13/2018/TT-BCT ngày 15/6/2018 của Bộ Công Thương quy định về quản lý, sử dụng vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ sử dụng để sản xuất vật liệu nổ công nghiệp, Sở Công Thương còn có trách nhiệm:

1. Phê duyệt thiết kế hoặc phương án nổ mìn của tổ chức, doanh nghiệp sử dụng vật liệu nổ công nghiệp do Sở Công Thương cấp giấy phép trong khu vực dân cư, cơ sở khám bệnh, chữa bệnh, khu vực có các di tích lịch sử - văn hoá, bảo tồn thiên nhiên, công trình an ninh, quốc phòng hoặc công trình quan trọng khác của quốc gia, khu vực bảo vệ khác theo quy định pháp luật.

2. Chỉ định, bắt buộc việc thực hiện dịch vụ nổ mìn ở khu vực, địa điểm có đặc thù về an ninh, trật tự, an toàn xã hội.

3. Kiến nghị cơ quan thuộc Bộ Công Thương thu hồi giấy phép hoạt động vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ trên địa bàn tỉnh của tổ chức, doanh nghiệp hoặc buộc tạm dừng hoạt động vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ trong trường hợp tổ chức, doanh nghiệp vi phạm các quy định của pháp luật về hoạt động vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ.

4. Tiếp nhận thông báo sử dụng vật liệu nổ công nghiệp của tổ chức, doanh nghiệp do Bộ Công Thương, Bộ Quốc phòng cấp giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp trên địa bàn tỉnh.

5. Thẩm định hồ sơ thiết kế cơ sở, thiết kế xây dựng công trình và kiểm tra công tác nghiệm thu kho bảo quản vật liệu nổ công nghiệp, kho bảo quản tiền chất thuốc nổ của công trình cấp II trên địa bàn tỉnh.

6. Cho phép xây dựng kho bảo quản vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ trên địa bàn tỉnh và các vị trí, địa điểm bốc dỡ vật liệu nổ công nghiệp nằm ngoài phạm vi hàng rào kho chứa vật liệu nổ công nghiệp.

7. Thông báo tạm ngừng hiệu lực thi hành của giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp khi có yêu cầu bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn xã hội trong các hoạt động cấp quốc gia hoặc ở khu vực có yêu cầu đặc biệt về bảo đảm an ninh, trật tự.

8. Tham gia đoàn thanh tra, kiểm tra định kỳ hoặc đột xuất hoạt động của các tổ chức, cá nhân có hoạt động vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ trên địa bàn tỉnh khi có yêu cầu.

Điều 12. Trách nhiệm của Công an tỉnh

1. Thực hiện chức năng, nhiệm vụ thuộc thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

2. Cấp giấy phép trang bị công cụ hỗ trợ, giấy phép sử dụng công cụ hỗ trợ, giấy xác nhận đăng ký công cụ hỗ trợ cho lực lượng bảo vệ của các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp có kho chứa vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ khi có đề nghị của đơn vị này.

3. Phối hợp bảo vệ vật liệu nổ công nghiệp tại bãi nổ, khu vực không đảm bảo an ninh xã hội khi lưu trữ qua đêm hoặc một ca làm việc của tổ chức, cá nhân sử dụng vật liệu nổ công nghiệp.

4. Thu giữ vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ hoạt động trái phép và xử lý theo quy định của pháp luật.

5. Phối hợp với Sở Công Thương kiểm tra vị trí, địa điểm đề nghị cấp giấy phép vận chuyển vật liệu nổ công nghiệp để cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh, trật tự và vị trí, địa điểm có thông báo hoạt động vật liệu nổ công nghiệp để cấp giấy phép vận chuyển vật liệu nổ công nghiệp.

6. Thông báo tạm ngừng cấp giấy phép hoặc tạm ngừng hiệu lực thi hành của giấy phép vận chuyển vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ khi có yêu cầu bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn xã hội trong các hoạt động cấp quốc gia hoặc ở khu vực có yêu cầu đặc biệt về bảo đảm an ninh, trật tự.

7. Phối hợp với Sở Công Thương xác định vị trí xây dựng kho bảo quản vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ trên địa bàn tỉnh.

8. Chỉ định đơn vị vận chuyển, hướng dẫn thủ tục vận chuyển khi thực hiện vận chuyển vật liệu nổ công nghiệp tại nơi lưu trữ vật liệu nổ công nghiệp không đảm bảo an toàn, an ninh trật tự xã hội.

9. Tham gia đoàn thanh tra, kiểm tra định kỳ hoặc đột xuất hoạt động các tổ chức, cá nhân có hoạt động vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ trên địa bàn tỉnh khi có yêu cầu.

Điều 13. Trách nhiệm của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

1. Thực hiện chức năng, nhiệm vụ thuộc thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

2. Hướng dẫn, thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm về thực hiện công tác an toàn vệ sinh lao động của các tổ chức, cá nhân hoạt động vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ theo quy định hiện hành.

3. Tham gia đoàn thanh tra, kiểm tra định kỳ hoặc đột xuất hoạt động các tổ chức, cá nhân có hoạt động vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ trên địa bàn tỉnh khi có yêu cầu.

Điều 14. Trách nhiệm của UBND các huyện, thị xã, thành phố

1. Thực hiện chức năng, nhiệm vụ thuộc thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

2. Chỉ đạo các cơ quan chức năng và UBND xã, phường, thị trấn sở tại theo dõi, giám sát, giải quyết khiếu nại, tố cáo trong hoạt động vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ trên địa bàn.

3. Tham gia ứng phó sự cố vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ trên địa bàn.

4. Phối hợp với Sở Công Thương xác định vị trí xây dựng kho bảo quản vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ trên địa bàn quản lý.

5. Tham gia đoàn thanh tra, kiểm tra định kỳ hoặc đột xuất hoạt động các tổ chức, cá nhân có hoạt động vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ trên địa bàn khi có yêu cầu.

Điều 15. Trách nhiệm của tổ chức, doanh nghiệp kinh doanh, vận chuyển và sử dụng vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ

1. Thực hiện đầy đủ trách nhiệm theo quy định tại Điều 45, Điều 51 Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ, các quy định tại Quy chế này và các quy định của pháp luật có liên quan.

2. Phối hợp với cơ quan có thẩm quyền trong công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm và các hoạt động khác liên quan đến hoạt động vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ.

**Chương IV
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

Điều 16. Xử lý vi phạm

1. Tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm các nội dung của Quy chế này và các quy định pháp luật có liên quan về hoạt động vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ, tùy theo mức độ vi phạm sẽ bị xử phạt hành chính hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật hiện hành.

2. Cá nhân lợi dụng chức vụ, quyền hạn gây khó khăn, phiền hà cho tổ chức, cá nhân hoạt động vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ; bao che cho người vi phạm pháp luật về hoạt động vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ hoặc thiếu trách nhiệm để xảy ra hậu quả nghiêm trọng, tùy theo tính chất, mức độ vi phạm sẽ bị xử lý kỷ luật, truy cứu trách nhiệm hình sự và bồi thường thiệt hại theo quy định của pháp luật.

Điều 17. Tổ chức thực hiện

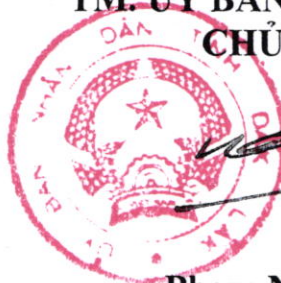
1. Giám đốc các Sở, Thủ trưởng ban, ngành cấp tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan, địa phương để tổ chức thực hiện Quy chế này.

2. Các tổ chức, cá nhân có liên quan đến vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ phải nghiêm chỉnh thực hiện Quy chế này và các văn bản pháp luật liên quan.

3. Khi những quy định tại Quy chế này và các văn bản quy phạm pháp luật liên quan hết hiệu lực thì áp dụng theo quy định tại văn bản quy phạm pháp luật mới.

4. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc hoặc cần sửa đổi, bổ sung Quy chế, các cơ quan, đơn vị, cá nhân kiến nghị bằng văn bản gửi Sở Công Thương để hướng dẫn, tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét, quyết định. /.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Phạm Ngọc Nghị